

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **713** /UBND-NN

Đakrông, ngày **25** tháng 10 năm 2016

V/v lập kế hoạch thực hiện Chương
trình MTQG xây dựng NTM
giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Công văn số 1147/SNN-NTM ngày 10/10/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; UBND huyện xây dựng kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch Chương trình giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục duy trì 88 tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới của giai đoạn 2011-2015.

- Giai đoạn 2016-2020, có thêm 116 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số tiêu chí đạt chuẩn vào năm 2020, là 204 tiêu chí, bình quân tăng gần 2 tiêu chí/xã/năm.

+ Phần đầu có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Mô Ó, Hướng Hiệp, A Ngo và Triệu Nguyên.

+ Có 04 xã đạt chuẩn từ 15 tiêu chí trở lên, gồm: Hải Phúc, Ba Lòng, Tà Rụt và A Bung.

+ 05 xã còn lại đạt chuẩn từ 10 đến 14 tiêu chí, gồm: Húc Nghi, Đakrông, Ba Nang, Tà Long và A Vao.

Không có xã đạt dưới 10 tiêu chí.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2. Kinh phí thực hiện:

Tổng vốn: 502.400 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách thực hiện chương trình: 99.000 triệu đồng

+ Ngân sách trung ương: 89.000 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 6.000 triệu đồng

+ Ngân sách huyện, xã: 4.000 triệu đồng

- Vốn lồng ghép: 318.400 triệu đồng.

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: 25.000 triệu đồng

- Vốn ngoài NSNN: 50.000 triệu đồng

- Vốn dân góp: 10.000 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Ngoài các Chương trình, dự án đã được phê duyệt đầu tư vào địa bàn huyện, đề nghị UBND tỉnh quan tâm kêu gọi nguồn vốn của các chương trình, dự án khác hỗ trợ giúp huyện đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn chi phí quản lý BCĐ xây dựng nông thôn mới cấp xã, tạo điều kiện cho cấp xã hoạt động tốt hơn.

- Đề nghị nâng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và có thể bố trí cho tất cả các xã theo định mức hợp lý/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PVP, CVNN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hùng

Phụ lục xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
 (Kèm theo Công văn số 213/UBND-NN ngày 25/10/2016 của UBND huyện)

Biểu số 01:

1.1. Mục tiêu chung:

TT	Mục tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016 - 2020				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Huyện đạt chuẩn	Năm					
2	Số xã đạt chuẩn tăng thêm	Xã	0	0	2	1	1
3	Tổng số xã đạt chuẩn	Xã	0	0	0	0	4
4	Tiêu chí bình quân/xã	Tiêu chí	6,85	8,85	10,54	12,08	13,46
5	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Tr.đ/người/năm	12	15	17	20	22
6	Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn	%	50	45	40	35	30

1.2. Mục tiêu các xã đạt chuẩn theo từng năm

TT	Tên xã	Năm dự kiến xã đạt chuẩn				
		2016	2017	2018	2019	2020
1	Mò Ó			x		
2	Hướng Hiệp					x
3	A Ngo				x	
4	Triệu Nguyên			x		
5	Hải Phúc					
6	Ba Lòng					
7	Tà Rụt					
8	A Bung					
9	Húc Nghi					
10	Đakrông					
11	Ba Nang					
12	Tà Long					
13	A Vao					

1.3. Mục tiêu thực hiện các tiêu chí

Tổng số xã: 13 xã

ĐVT: Xã

TT	Tiêu chí	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới					
		H. trạng đến 30/9/2016	Giai đoạn 2016 - 2020				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Quy hoạch và thực hiện QH	13	13	13	13	13	13
2	Giao thông	0	3	5	6	7	8
3	Thủy lợi	13	13	13	13	13	13
4	Điện	9	10	13	13	13	13
5	Trường học	0	1	2	3	5	8
6	Cơ sở vật chất văn hóa	0	1	1	7	11	12
7	Chợ nông thôn	0	0	0	0	0	2
8	Bưu điện	10	11	11	11	11	13
9	Nhà ở dân cư	0	0	0	0	3	6
10	Thu nhập	0	0	0	0	0	6
11	Tỷ lệ hộ nghèo	0	0	0	0	0	6
12	Tỷ lệ LĐ có việc làm T.xuyên	6	10	12	13	13	13
13	Hình thức tổ chức sản xuất	1	3	4	11	13	13
14	Giáo dục	0	3	4	5	9	13
15	Y tế	10	11	13	13	13	13
16	Văn hóa	13	13	13	13	13	13
17	Môi trường	0	5	10	11	12	13
18	Hệ thống Ch.trị XH vững mạnh	1	5	10	12	13	13
19	An ninh, trật tự xã hội	13	13	13	13	13	13

Biểu số 2:

Đự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020

EVT: Triệu đồng

Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020									
TT	 Xã	Tổng mức đầu tư	Vốn NS thực hiện chương trình			Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng	Vốn D. nghiệp	Vốn dân góp
			Ngân sách T.ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã				
1	Mò Ô	35.000	8.000	1.500	1.000	15.700	3.000	5.000	800
2	Hương Hiệp	55.000	8.000	1.500	1.000	29.300	4.000	10.000	1.200
3	A Ngo	45.000	8.000	1.500	1.000	26.000	2.500	5.000	1.000
4	Triệu Nguyễn	32.400	2.500	1.500	1.000	20.900	2.000	4.000	500
5	Hải Phúc	20.000	7.500	0	0	9.300	1.000	2.000	200
6	Ba Lòng	20.000	2.500	0	0	11.700	1.500	4.000	300
7	Tà Rụt	50.000	7.500	0	0	35.500	2.000	4.000	1.000
8	A Bung	40.000	7.500	0	0	27.100	1.500	3.000	900
9	Húc Nghi	25.000	7.500	0	0	15.000	0	2.000	500
10	Đakrông	45.000	7.500	0	0	31.500	1.500	3.000	1.500
11	Ba Nang	45.000	7.500	0	0	32.200	2.500	2.000	800
12	Tà Long	40.000	7.500	0	0	27.200	1.500	3.000	800
13	A Vao	50.000	7.500	0	0	37.000	2.000	3.000	500
	Tổng cộng	502.400	89.000	6.000	4.000	318.400	25.000	50.000	10.000